TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2020/DS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2020
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản và xử lý tài sản thế chấp.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy;

2. Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2020, về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản và xử lý tài sản thế chấp theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng ĐC (gọi tắt là Ngân hàng);

Địa chỉ: Số 22, đường Ngô Quyền, phường Tràng T, quận Hoàng K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng ĐC; địa chỉ cư trú: Số 22, đường Ngô Quyền, phường Tràng T, quận Hoàng K, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Duy Thế P, chức vụ: Chuyên viên tố tụng; cùng địa chỉ cư trú: Lầu 6, số 131, đường Trần Hưng đạo, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền đề ngày 09/6/2020), có mặt.

- *Bị đơn*:

1. Võ Thị Ngọc Đ (Đ), sinh năm 1981 (vắng mặt có đơn);

2. Lương Nhật T (chồng bà Đ), sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 19, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm D, phường An T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 6 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Duy Thế P trình bày: Ngày 30/10/2019, giữa Ngân hàng ĐC với ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ có ký hợp đồng hạn mức cho vay số: 2010/2019/HĐHM/PVB-CN.ĐT, hạn mức cho vay: 4.980.000.000đồng (Bốn tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng); thời hạn vay: 06 tháng và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 1111/HĐTD/PVB-CN.ĐT ngày 11/11/2019, hạn mức: 100.000.000đồng; thời hạn thẻ: 36 tháng; Dư nợ gốc: 98.276.029đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2010/2019/HĐBĐ/PVB-CN.ĐT ngày 30/10/2019 để thế chấp 01 bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cấp ngày 12/9/2011 do ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận, diện tích 162m^2, thửa đất số: 275, tờ bản đồ số: 35, mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị; diện tích xây dựng: 162m^2, diện tích sàn: 430,2m^2, kết cấu: Khung sàn bê tông cốt thép, tường gạch,.... Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, ông T và bà Đ đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng cho vay. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu ông T và bà Đ trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng để xử lý theo đúng quy định nhưng ông T, bà Đ không thực hiện theo yêu cầu, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Duy Thế P yêu cầu:

1. Ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng ĐC số tiền vay còn thiếu gốc là 4.980.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020 là 540.269.926đồng, tổng cộng 5.520.262.926đồng (Năm tỷ năm trăm hai mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thanh toán xong.

2. Ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng ĐC số tiền phát hành thẻ còn thiếu 107.092.653đồng và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 1111/HĐTD/PVB-CN.ĐT ngày 11/11/2019 kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thanh toán xong.

3. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản nêu trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã H đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật, nhưng ông T, bà Đ không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án; ngày 11/8/2020, Tòa án nhân dân Thị xã có nhận được Đơn xin vắng mặt đề ngày 11/8/2020 của ông Lương Nhật T, bà Võ Thị Ngọc Đ, nhưng cuối đơn chỉ có bà Đ ký tên, còn ông T không ký tên (Đơn xin vắng mặt gửi theo đường dịch vụ bưu chính).

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã H tiến hành xác minh tài sản thế chấp bảo đảm theo hợp đồng thế chấp thì được người hàng xóm (gần căn nhà của vợ chồng ông T) cho biết hiện nay, căn nhà của ông T, bà Đ đã khóa cửa, không có người nào ở bên trong nhà, thỉnh thoảng thấy vợ chồng ông T về nhà.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay còn thiếu gốc là 4.980.000.000đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020 là 540.269.926đồng, tổng cộng 5.520.262.926đồng (Năm tỷ năm trăm hai mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cho đến khi thi hành án xong; bị đơn phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền phát hành thẻ còn thiếu 107.092.653đồng và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo quy định; xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2010/2019/HĐBĐ/PVB-CN.ĐT ngày 30/10/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự đều khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng ĐC (viết tắt: Ngân hàng) yêu cầu ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng ĐC số tiền vay còn thiếu gốc là 4.980.000.000đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 21/9/2020 là 540.269.926đồng, tổng cộng 5.520.262.926đồng (Năm tỷ năm trăm hai mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cho vay; yêu cầu ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng ĐC số tiền phát hành thẻ còn thiếu gốc là 107.092.653đồng (một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số: 1111/HĐTD/PVB-CN.ĐT ngày 11/11/2019 kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thanh toán xong; yêu cầu Tòa án xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2010/2019/HĐBĐ/PVB-CN.ĐT ngày 30/10/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn là bà Võ Thị Ngọc Đ có đơn xin vắng mặt, còn ông Lương Nhật T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Đối với yêu cầu về tiền vay của nguyên đơn, xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng hạn mức cho vay số: 2010/2019/HĐHM/PVB-CN.ĐT, ngày 30/10/2019 giữa Ngân hàng ĐC với ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ đã ký kết, với hạn mức cho vay: 4.980.000.000đồng (Bốn tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng); thời hạn vay: 06 tháng và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 1111/HĐTD/PVB-CN.ĐT ngày 11/11/2019, hạn mức: 100.000.000đồng; thời hạn thẻ: 36 tháng; Dư nợ gốc: 98.276.029đồng. Trong thời gian vay, vợ chồng ông T có trả lãi cho Ngân hàng số tiền 42.529.224đồng. Như vậy, vợ chồng ông T còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc 4.980.000.000đồng (Bốn tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 540.269.926đồng, tổng cộng 5.520.262.926đồng (Năm tỷ năm trăm hai mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng hạn mức cho vay nêu trên kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong.

[4] Đối với yêu cầu về phát hành thẻ, xét thấy: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số: 1111/HĐTD/PVB-CN.ĐT ngày 11/11/2019 giữa Ngân hàng ĐC với ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ đã ký kết, với hạn mức thẻ: 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng); đăng ký trích nợ tự động, đến ngày 21/9/2020, vợ chồng ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 107.092.653đồng (một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng phát hành thẻ kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi thi hành án (thanh toán) xong.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2010/2019/HĐBĐ/PVB-CN.ĐT ngày 30/10/2019 giữa Ngân hàng ĐC với ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ có công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng ĐC là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[8] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2, 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ngân hàng ĐC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.627.355đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2, 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng ĐC tiền vay còn thiếu gốc 4.980.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 540.269.926đồng, tổng cộng 5.520.262.926đồng (Năm tỷ năm trăm hai mươi triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng) và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng hạn mức cho vay số: 2010/2019/HĐHM/PVB-CN.ĐT, ngày 30/10/2019 giữa Ngân hàng ĐC với ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong.

Ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới trả cho Ngân hàng ĐC tiền phát hành thẻ còn thiếu 107.092.653đồng (một trăm lẻ bảy triệu không trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi ba đồng) và tiếp tục chịu lãi theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số: 1111/HĐTD/PVB-CN.ĐT ngày 11/11/2019 giữa Ngân hàng ĐC với ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 cho đến khi thi hành án xong.

Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2010/2019/HĐBĐ/PVB-CN.ĐT ngày 30/10/2019, bên thế chấp là ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ, người nhận thế chấp là Ngân hàng ĐC, tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất diện tích: 162m^2, thửa đất số: 275, tờ bản đồ số: 35, mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ624232, cấp ngày 12/9/2011 (quyền sử dụng đất diện tích: 162m^2, thửa đất số: 275, tờ bản đồ số: 35 có xây dựng một căn nhà cấp 3, diện tích xây dựng 162m^2, diện tích sàn: 430,2m^2, kết cấu: Khung sàn bê tông cốt thép, tường gạch, mái bê tông cốt thép) do ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ đứng tên giấy chứng nhận, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2019. Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực, ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ không thực hiện trả số tiền 5.627.355.579đồng (năm tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng) và lãi phát sinh thêm (nếu có) cho Ngân hàng ĐC, Cơ quan thi hành án dân sự có quyền xử lý tài sản đã thế chấp trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2010/2019/HĐBĐ/PVB-CN.ĐT ngày 30/10/2019 nêu trên để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng ĐC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng ĐC 56.685.000đồng *(Năm mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do Huỳnh Cảnh K nộp thay) theo biên lai số: 0001302 ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Lương Nhật T và bà Võ Thị Ngọc Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 113.627.355đồng (một trăm mười ba triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 9 năm 2020). Đối với các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung